

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79 /2022/HSST

Ngày 17 - 08 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Minh

2. Ông Bùi Xuân Hương

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai).

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 06 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/HSST-QĐ ngày 01 tháng 08 năm 2022 với bị cáo:

Trần H, tên gọi khác: Không - Sinh ngày 20 tháng 05 năm 1965 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKTT và nơi ở: Thôn G, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đậu (đã chết) và bà Phạm Thị Mùi (đã chết). Bị cáo có vợ Lê Thị Thuý (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 1995.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án:

+ Tại bản án số: 45/HSST ngày 14/12/1999 của Toà án nhân dân thị xã Lào Cai xử phạt Trần H 24 (Hai bốn) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Tại bản án số: 82/2001/HSST ngày 16/10/2001 của Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Trần H 18 (Mười tám) năm tù giam về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Tại bản án số:110/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Toà án nhân dân thành phố L áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm xử phạt Trần H 02 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tính đến lần phạm tội ngày 18/04/2022 chưa được xoá án tích. Nhân thân:

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/04/2022. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai, tỉnh Lào Cai “ Có mặt tại phiên tòa”.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Đỗ Văn H – sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn G, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 18/4/2022, Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai đang làm nhiệm vụ tại khu vực Thôn G, xã Vạn Hòa, thành phố L, phát hiện và bắt quả tang đối với Trần H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ tại nền nhà cạnh vị trí Trần H đang đứng 02 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột khô màu trắng vón cục, Trần H khai nhận số chất bột khô màu trắng là ma túy Heroine. Thu giữ tại túi quần bên trái Trần H đang mặc 02 gói giấy, 01 gói giấy bạc và 01 gói giấy bên trong đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục, Trần H khai nhận là ma túy Heroine bị cáo mua về với mục đích để bán kiếm lời, ngoài ra còn tạm giữ của Trần H 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen, số IMEi 1: 865008030212630, IMEi 2: 865008030212648 lắp sim: 0823. 813.865 đã qua sử dụng; 01(Một) thẻ căn cước công dân mang tên Trần H; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 710.000 (Bảy trăm mười nghìn) đồng

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 18/04/2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định:

Mẫu M1: 02 (Hai) gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Tổng khối lượng là 0,23 (Không phải hai mươi ba)gam, trích 0,07(Không phải không bảy)gam để giám định. Hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,16 (Không phải mười sáu)gam.

Mẫu M2: 02 (Hai) gói giấy, trong đó có 01 (Một)gói là giấy bạc, 01(Một)gói là giấy bên trong đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Tổng khối lượng là 0,09 (Không phải không chín)gam, trích 0,04 (Không phải không bốn) gam để giám định. Hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,05 (Không phải không năm)gam.

Tại kết luận giám định số 102/GĐMT ngày 20/04/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: mẫu M1 là 0,23 (không phải hai mươi ba) gam và mẫu M2 là 0,09 (Không phải không chín) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy: Trần H khai nhận khoảng 08 giờ, ngày 18/4/2022, Trần H đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy về để bán kiếm lời, Trần H một mình đi xe ôm đến khu vực đầu cầu Cốc Lếu. Khi đến nơi Trần H nhìn thấy một người nữ giới không quen biết đang đứng một mình ở ven đường Trần H xuống xe hỏi mua và đưa cho người phụ nữ 300.000 (ba trăm nghìn) mua được 03 (Ba) gói ma túy. Trần H cho 03 gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi quay lại xe ôm đi về nhà. Khi về đến nhà, Trần H lấy 01 gói ma túy vừa mua được bỏ ra một phần để sử dụng phần còn lại lại gói lại bằng giấy bạc cũ cất vào trong túi quần bên trái đang mặc. Số ma túy Trần H bỏ ra để sử dụng nhưng sử dụng không hết Trần H gói lại bằng giấy rồi cất vào túi quần bên trái đang mặc. Đến hồi 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi Trần H cầm theo ma túy đang đứng ở trước cửa nhà thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Quá trình điều tra, bị cáo Trần H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Cáo trạng số 68/KSĐT ngày 27/06/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Trần H về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là điểm q khoản 2 điều 251 - Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần H phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo Trần H với mức án từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù giam.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,21 (Không phải hai mươi một) gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định.

Trả lại cho bị cáo Trần H 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Trần H và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen, số IMEi 1: 865008030212630, IMEi 2: 865008030212648 lắp sim: 0823. 813.865 đã qua sử dụng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 710.000đ (Bảy trăm mười nghìn đồng) thu giữ của bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án. Số tiền còn lại trả lại cho bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Vào hồi 13 giờ 15 phút ngày 18/04/2022 Trần H bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Trần H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ tại tại nền nhà 02 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột khô màu trắng vón cục. Thu giữ tại túi quần bên trái Trần H đang mặc 02 gói giấy, 01 gói giấy bạc và 01 gói giấy bên trong đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục Trần H khai nhận là Heroine mua về mục đích để bán kiếm lời. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ngày 18/4/2022 bị cáo đã mua 0,32 (không phải ba mươi hai) gam Heroine mang về mục đích để bán kiếm lời. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo có bố đẻ là ông Trần Dậu được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đối với người nữ giới bán ma túy cho Trần H tại khu vực đầu cầu Cốc Lếu, thành phố L, Trần H không biết tên tuổi địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu khác để chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố L không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Sau giám định số vật chứng còn lại 0,21 (Không phải hai mươi mốt) gam Heroine. Xét đây là vật nhà nước cầm lưu hành cần tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 710.000 đồng (Bảy trăm mười nghìn đồng) thu giữ của bị cáo, bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí, vì vậy cần tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 710.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án, số tiền còn lại trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen, số IMEi 1: 865008030212630, IMEi 2: 865008030212648 lắp sim: 0823. 813.865 đã qua sử dụng và 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Trần H. Xét thấy thẻ căn cước công dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo, điện thoại Philips không phải là vật chứng của vụ án cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần H 07 (Bảy) năm tù giam về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/04/2022.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 0,21 (không phải hai mươi một) gam Heroine còn lại sau giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư có sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt bì thư có ghi: “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần H ngày 18/04/2022 tại Thôn G, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai”.

Trả lại cho bị cáo 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen, số IMEi 1: 865008030212630, IMEi 2: 865008030212648 lắp sim: 0823. 813.865 đã qua sử dụng và 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Trần H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/06/2022).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 710.000đ (Bảy trăm mười nghìn đồng) thu giữ của bị cáo. Số tiền còn lại 510.000đ (Năm trăm mười nghìn đồng) trả lại cho bị cáo Trần H.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/05/2022, người nộp tiền Lương Văn Trung Công an thành phố L.)

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Bị cáo;
- Sở TP
- T.H.A 2;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương